TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2022/QĐST- KDTM	*ĐP, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 06/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **TỔNG CÔNG TY H**

Địa chỉ trụ sở : Số 38-40, P, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (024) 38267984 Fax: (024) 39288407

Người đại diện : **Ông Vũ Thanh S** Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

(Sau đây gọi tắt là : **"HAPRO"**)

Đại diện theo ủy quyền:

- Bà Lương Thị Kh – SN: 1977; CCCD số: 038177005273 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/03/2018; C– CTCP. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: SN D, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: SN D, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. (Có mặt)

- Bà Nguyễn Tuyết Tr – SN: 1982 ; CCCD số: 001182050296 cấp ngày 24/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH; C– CTCP; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: E, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

**** Bị đơn:*** **CÔNG TY G.**

Địa chỉ : Tổ 4, Ấp P, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước

Điện thoại : 0274.37773437 Fax: 0274.3777.436

Người đại diện : **Ông Y** Chức vụ: Tổng giám đốc (Có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tổng Công ty H và Công ty G thống nhất thỏa thuận: Công ty G còn nợ Tổng Công ty H số tiền tính đến ngày 19/7/2022 là: **35.404.316.337 đồng** *(Ba mươi lăm tỷ bốn trăm linh bốn triệu ba trăm mười sáu ngàn ba trăm ba bảy đồng, bao gồm nợ gốc là 26.271.941.073 đồng; nợ lãi là 9.132.375.264 đồng).*

Số tiền nợ nêu trên, Công ty G phải trả cho Tổng Công ty H trong hạn 06 (Sáu) tháng kể từ ngày lập biên bản hôm nay (Ngày 19/7/2022).

Hạn cuối là ngày 19/01/2023, Công ty G phải trả cho Tổng Công ty H toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 71.702.158 đồng *(Bảy mươi mốt triệu bảy trăm linh hai ngàn một trăm năm tám đồng)*, các đương sự thỏa thuận Công ty G phải nộp.

Ngoài ra, các đương sự không thỏa thuận nội dung nào khác.

Hoàn trả cho Tổng Công ty H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 126.378.498 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bảy tám ngàn bốn trăm chín tám đồng*), theo biên lai thu tiền số 0018779 ngày 06/4/2022 và biên lai thu tiền số 0018841 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện ĐP;

- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn S